

Bản án số: 69/2021/HS-PT.
Ngày: 14-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Bà Trương Tố Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Ngày 14-9-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2021/TLPT-HS ngày 29-7-2021 đối với bị cáo Trần TT do có kháng cáo của bị cáo TT đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 18-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần TT; Sinh ngày: 11-8-1990; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp N, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông NLC1 và bà Trần Thị T; Có vợ là bà Bùi Thị Diễm T, sinh năm 1991 và 01 người con sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 11-3-2021 cho đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Quốc D-luật sư của Văn phòng luật sư Quốc D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại Trang Anh T; Nguyên đơn dân sự Thái V; Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 18 giờ ngày 15-11-2020, Trang Anh T và Thái V đang ngồi uống bia với nhau ở bàn đá trong khu vực xưởng sản xuất nước đá của gia đình Trang Anh T ở ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Lúc này, NLC1 đi đến và cùng ngồi vào bàn uống bia với Trang Anh T và V. Trong lúc uống bia, V và NLC1 xảy ra cự cãi với nhau, NLC1 lấy chén và lon bia ném về phía V nhưng không trúng và được Trang Anh T can ngăn nên NLC1 ra ngoài lấy xe để đi về. Khi ra đến xe, NLC1 cầm nón bảo hiểm ném về phía V nhưng không trúng rồi NLC1 điều khiển xe chạy đi về nhà. Sau đó, vợ của Trang Anh T là NLC4 dọn dẹp và lấy nón bảo hiểm của NLC1 đem ra để ngoài lề đường đối diện với xưởng sản xuất nước đá. Khi NLC1 về đến nhà thì gặp con ruột là Trần TT đang uống bia cùng với NLC2, NLC3 và K (không rõ họ tên và địa chỉ), NLC1 kể lại việc xảy ra cự cãi với V thì TT đội nón bảo hiểm bằng nhựa màu đen và điều khiển xe mô tô chở NLC1 (NLC1 không đội nón bảo hiểm) để đi đến xưởng sản xuất nước đá của Trang Anh T, khi đi TT không nói gì với NLC2, NLC3 và K nhưng sau đó cả ba điều khiển xe chạy theo sau TT đến xưởng sản xuất nước đá của Trang Anh T. Khi đến xưởng sản xuất nước đá của Trang Anh T, TT xuống xe đi đến chỗ Trang Anh T và V đang ngồi uống bia tại bàn đá, còn NLC1 đi theo sau một đoạn ngắn, TT hỏi là ai chủ cha của TT thì Trang Anh T đứng lên đi về phía của TT thì TT dùng tay trái tháo nón bảo hiểm đang đội trên đầu xuống đánh từ trái qua phải trúng vào vùng trán của Trang Anh T làm nón bảo hiểm bị bể, TT ném bỏ nón bảo hiểm xuống và dùng tay đánh vào vùng đầu, mặt của Trang Anh T. Lúc này, Trang Anh T lấy 01 cây dao chặt nước đá bằng kim loại màu trắng sáng, lưỡi răng cưa quơ trúng vào vùng hông sườn trái của TT rồi Trang Anh T bỏ dao lại và chạy ra ngoài; khi Trang Anh T chạy ra ngoài thì V đi về phía của TT thì bị TT dùng tay đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, mặt của V và TT dùng chân đạp V ngã xuống hồ nước gần đó; lúc này NLC3, NLC2 và K vừa chạy xe đến thấy TT đang đánh V thì cùng NLC1 vào can ngăn nên TT bỏ đi về, còn Trang Anh T và V được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị thương tích. Sau khi điều trị thương tích, đến ngày 16-11-2020 Trang Anh T và Thái V gửi đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần TT.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 02/TgT-PY ngày 28-12-2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Thái V do thương tích gây nên hiện tại là 01%. Tổn thương do tày gây nên. Tổn thương vùng đầu là vùng nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/TgT-PY ngày 29-12-2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trang Anh T do thương tích gây nên hiện tại là 03%. Tổn thương do tày tác động gây nên. Tổn thương vùng đầu, vùng mặt là vùng nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản kết luận giám định số 956/C09B ngày 02-02-2021 của Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nón bảo hiểm gửi giám định tác động lên cơ thể người có thể gây thương tích là hung khí nguy hiểm.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 18-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ: Điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Trần TT phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Trần TT 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 30-6-2021, bị cáo Trần TT kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần TT giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần TT, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo TT phạm tội có tính chất côn đồ là chưa phù hợp. Bởi vì, giữa bị cáo và bị hại phát sinh mâu thuẫn nhất thời nên bị cáo đã dùng nón bảo hiểm và dùng tay đánh bị hại gây thương tích. Mặt khác, trong vụ án này bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự và vẫn bị xử phạt vì phạm hành chính là chưa phù hợp. Đến nay, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Trang Anh T và một phần thiệt hại cho ông V theo quyết định của bản án sơ thẩm; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt; gia đình bị cáo có công với cách mạng và hiện gặp khó khăn về kinh tế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để được hưởng án treo và nhất là trong tình hình dịch Covid-19 hiện nay không cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù giam. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Trần TT lập ngày 30-6-2021 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện L vào ngày 01-7-2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng

cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo TT, về việc xin được hưởng án treo. Đồng thời, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét các phần quyết định về hình sự khác của bản án sơ thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Trần TT như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo TT khai nhận vào lúc khoảng 18 giờ 55 phút ngày 15-11-2020, sau khi nghe cha ruột kể lại việc cự cãi với ông V, bị cáo TT đã đi đến xưởng sản xuất nước đá của nhà ông Trang Anh T ở ấp S, xã T, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng rồi dùng nón bảo hiểm bằng nhựa, màu đen đánh trúng vào vùng trán của ông Trang Anh T thì nón bảo hiểm bị vỡ nên bị cáo ném bỏ nón bảo hiểm xuống rồi dùng tay đánh nhiều cái vào vùng đầu, vùng mặt của bị hại Trang Anh T và bị cáo TT tiếp tục dùng tay đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, mặt của ông V và dùng chân đạp ông V ngã xuống hồ nước. Theo kết luận giám định, bị hại Trang Anh T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03% và ông V bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Xét giữa bị cáo với ông V, ông Trang Anh T không có mâu thuẫn, chỉ vì việc cự cãi giữa cha bị cáo là ông NLC1 với ông V mà bị cáo đã sử dụng nón bảo hiểm (là loại hung khí nguy hiểm) và dùng tay đánh gây thương tích cho bị hại Trang Anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Như vậy, hành vi của bị cáo gây thương tích cho bị hại Trang Anh T là thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ”. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Trần TT phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đối với hành vi của bị cáo dùng tay đánh ông V gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện LP ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo về hành vi này là đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo TT về hành vi gây thương tích cho bị hại Trang Anh T.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo TT, về việc xin được hưởng án treo: Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo TT là tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo TT mức án 06 tháng tù là phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Xét mặc dù bị cáo bị phạt tù không quá 03 năm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nhưng hành vi phạm tội của

bị cáo có tính chất côn đồ nên cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, về việc xin hưởng án treo.

[4] Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LP số tiền 1.909.570 đồng để bồi thường cho bị hại Trang Anh T và số tiền 3.000.000 đồng để tiếp tục bồi thường cho ông V, cũng như nộp án phí sơ thẩm 831.856 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm. Xét việc nộp tiền của bị cáo sau khi xét xử sơ thẩm là việc thực hiện nghĩa vụ của bị cáo theo quyết định của bản án sơ thẩm nhưng cũng đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo. Đồng thời, trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo nộp bổ sung tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng (bà nội của bị cáo là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo. Từ đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 345 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện L tiếp tục quản lý số tiền mà bị cáo TT đã nộp để đảm bảo thi hành án gồm: Số tiền 1.909.570 đồng theo Biên lai thu số 002442 ngày 01-9-2021; Số tiền 3.000.000 đồng theo Biên lai thu số 002443 ngày 01-9-2021; Số tiền 831.856 đồng theo Biên lai thu số 002441 ngày 01-9-2021.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định sửa quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm nên bị cáo Trần TT không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần TT, về việc xin được hưởng án treo.

Sửa phần quyết định về hình sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 29-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần TT 04 (Bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền mà bị cáo Trần TT đã nộp để đảm bảo thi hành án gồm: Số tiền 1.909.570 đồng (Một triệu, chín trăm lẻ chín ngàn, năm trăm bảy mươi đồng) theo Biên lai thu số 002442 ngày 01-9-2021; Số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo Biên lai thu số 002443 ngày 01-9-2021; Số tiền 831.856 đồng (Tám trăm ba mươi một ngàn, tám trăm năm mươi sáu đồng) theo Biên lai thu số 002441 ngày 01-9-2021.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần TT không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện L (02);
- VKSND huyện L (01);
- CQĐT - Công an huyện L (01);
- CQTHAHS-Công an huyện L (01);
- Chi cục THADS huyện L (01);
- Bị cáo (04).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ